TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS - ST
Ngày: 25/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH H

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Quốc Kỳ

- Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Th1 - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HS ngày 11/8/2021 đối với bị cáo:

Lê Anh T - Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1977.

Nơi sinh: Tại huyện C, tỉnh H;

Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn C, huyện Ca, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Đức T, sinh năm 1937

Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952.

Có vợ: Lê Ngô Thị Mai A, sinh năm 1976

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 11/9/2020 bị Công an huyện Cao P, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (*Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 11/9/2020),* ngày 15/9/2020 bị cáo đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 18/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh H

Bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Bắc Tr , sinh năm 1974 *(vắng mặt có lý do)*

Trú tại: Khu 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh H

2. Phạm Việt Th , sinh năm 1985 *(vắng mặt có lý do)*

Trú tại: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H

3. Hồ Viết Th1 , sinh năm 1974 *(vắng mặt có lý do)*

Trú tại: Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2021, Lê Anh T sau khi đi thăm vườn cam của gia đình T có đến nhà vợ chồng ông Phạm Văn Bắc, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1962 cùng trú tại: khu 4, thị trấn C, huyện C chơi và ngồi uống nước. Tại đây, T bắt gặp Hồ Viết Th1 , sinh năm 1974, trú tại: khu 7, thị trấn C, huyện C đang ngồi uống nước. Một lúc sau Phạm Bắc Tr , sinh năm 1974, trú tại: khu 6, thị trấn C, huyện C và Phạm Việt Th , sinh năm 1985, trú tại: khu 4, thị trấn C, huyện C cùng đến nhà vợ ông Bắc, bà Tuyết ngồi chơi. Sau khi bà Tuyết và ông Bắc đi ra ngoài, Lê Anh T rủ Th1 , Tr , Th cùng mình tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức đánh chắn. Th1 , Th , Tr đồng ý tham gia. Lúc này Phạm Bắc Tr lấy 01 (một) hộp kim loại hình tròn, trên vỏ có in dòng chữ DANISA bên trong có chứa 01 (một) bộ bài chắn 100 quân bài và 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn làm công cụ đánh bài. Sau đó cả bốn người gồm T , Th1 , Tr , Th cùng ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. Cả bốn cùng thỏa thuận với nhau cách chơi như sau:

Trước khi chơi cả bốn người chơi cùng góp tiền vào hộp sắt (gọi là xoong), mỗi người góp 500.000 đồng. Sau đó sử dụng bộ bài chắn 100 quân bài chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 19 quân bài, 24 quân còn lại sẽ để vào đĩa sứ (gọi là bài lọc). Ai là người Th1 ván trước sẽ được lấy một quân ngẫu nhiên và ngửa quân bài đó để tính ai là người được cầm cái, người cầm cái sẽ cầm 20 quân bài trên tay. Sau khi tìm được người cầm cái những người còn lại sẽ lần lượt lên bài theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Người cầm cái là người đánh trước cho người bên tay phải của mình, nếu người đó ăn quân bài được đánh ra thì phải đánh một quân cho người ngồi bên cạnh phía bên phải của mình. Nếu người đó không ăn thì phải bốc một quân trong bộ lọc, bốc từ dưới lên, nếu ăn quân bài đã bốc thì ngửa quân bài đó và đánh cho người bên cạnh. Cứ đánh theo cách chơi trên cho tới khi có người Th1 bằng cách ù thì ván bài kết thúc. Mỗi kiểu ù có cách tính điểm khác nhau, mỗi điểm ù được thống nhất là 5.000 đồng (Năm nghìn đồng), số điểm ù sẽ nhân với số lượng người chơi (bốn người) để tính ra số tiền Th1 . Ù xuông người Th1 sẽ được 02 điểm là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng); Ù cửa chì được 3 điểm là 15.000 đồng,

nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng); Ù tôm được 4 điểm là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); Ù lèo được 5 điểm là 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng), nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Ù bạch được 6 điểm là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng), nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng); Ù tám đỏ được 7 điểm là 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng), nhân với số lượng người chơi thì sẽ Th1 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Nếu bốc hết quân trong bài lọc mà không có người ù thì ván đó sẽ được tính là hòa, không ai Th1 . Số tiền Th1 cuộc được lấy từ trong xoong. Khi hết sẽ bỏ thêm tiền vào xoong.

Đến 17 giờ 50 phút ngày 03/6/2021, tổ Công tác công an huyện C phối hợp cùng Công an thị trấn C phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép của các đối tượng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền **2.200.000** đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) cùng bộ bài chắn 100 quân bài, 01 hộp sắt được sử dụng làm xoong, 01 đĩa sứ. Trong đó, số tiền thu giữ của Lê Anh T là 910.000 đồng (Chín trăm mười nghìn đồng); Phạm Bắc Tr là 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng); Hồ Viết Th1 là 600.000 đồng (Sáu trăm mười nghìn đồng); Phạm Việt Th là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại trong xoong là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSCP ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Anh T về tội "*Đánh bạc"* theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội "*Đánh bạc"* , áp dụng khoản 1 điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 điều 36 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, đồng thời khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 106 BLTTHS, tịch thu xuất hủy 01 bộ chắn gồm 100 quân; 01 hộp kim loại hình tròn, đường kính 19cm, trên thân vỏ có ghi chữ Danisa; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 17cm. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền **2.200.000** đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo, đại diện VKS huyện C không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/6/2021 tại nhà ông Phạm Văn Bắc và bà Lê Thị Tuyết thuộc khu 4, thị trấn C, huyện C, Lê Anh T đã rủ Hồ Viết Th1 , Phạm Bắc Tr , Phạm Việt Th có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn sát phạt nhau được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Công an huyện C đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền **2.200.000** đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Bị cáo là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ vi đánh bài sát phạt nhau được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng trước đó ngày 11/9/2020, bị cáo đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 11/9/2020 với số tiền 1.500.000đồng, chưa được xóa tiền sự nên đã đủ yếu tố cấu Th tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo với tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và phải chịu:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Th khẩn khai báo, trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, số tiền đánh bạc trái phép không lớn nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đồng thời khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo được quy định của Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể tại bảng lương thanh toán cho đối tượng thụ hưởng của Trường THPT Thạch Yên cung cấp bị cáo T được hưởng 6.715.000đ/1 tháng, do vậy bị cáo T phải nộp 670.000đ/1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T .

[5]. Đối với 01 bộ chắn gồm 100 quân; 01 hộp kim loại hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc việc phạm tội cần tịch thu xuất hủy; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này có Phạm Bắc Tr , Phạm Việt Th và Hồ Viết Th1 có hành vi đánh bạc nhưng do không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu Th tội phạm, Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Bắc Tr , Phạm Việt Th và Hồ Viết Th1 là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Anh T** phạm tội "*Đánh bạc"*.

2. Hình phạt chính:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Anh T **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Lê Anh T cho UBND TT. C, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng là 670.000đ/1 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Anh T

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ chắn gồm 100 quân; 01 hộp kim loại hình tròn, đường kính 19cm, trên thân vỏ có ghi chữ Danisa; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 17cm *(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-GNVC ngày 02/8/2021 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).*

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền **2.200.000** đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng), Theo Biên lai thu tiền số 0001202 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).*

5. Án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BTTTHS bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt (*người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*) có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Tòa án ND tỉnh H;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- CQCSĐT CA huyện C;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà